***MỘT SỐ NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ TRONG VIỆC ÁP DỤNG IAS 41 VÀO CÁC DOANH NGHIỆP TRỒNG CÂY LÂU NĂM TẠI VIỆT NAM***

Thứ nhất:

- Tại Việt Nam, ở thời điểm lập BCTC, Tài sản sinh học được ghi nhận như một TSCĐ tức là theo dõi các chỉ tiêu: Nguyên giá, khấu hao, giá trị còn lại theo các văn bản, thông tư hướng dẫn đánh giá vườn cây theo từng thời điểm.

 - IAS cho ghi nhận tài sản sinh học tách biệt với sản phẩm sinh học tại thời điểm thu hoạch và lập BCTC theo giá trị hợp lý. Sự chênh lệch giữ các giá trị hợp lý tại các thời điểm sẽ tạo ra một khoản lỗ hoặc lãi trên BCTC của DN

 \* Hiện nay trên thế giới đã có nhiều quốc gia sử dụng GTHL để ghi nhận giá trị tài sản sinh học. Nếu áp dụng GTHL , vườn cây công nghiệp được ghi nhận ban đầu với giá trị hợp lý tại thời điểm lập BCTC sẽ tạo nên khoản lỗ hoặc lãi trên BCTC. Việc sử dụng GTHL để đo lương SPSH là khách quan và phù hợp với đặc tính của tài sản, đảm bảo cung cấp thông tin hữu ích cho người sử dụng. Hạch toán, ghi nhận và đo lường sản phẩm nông nghiệp có sự khác biệt rất lớn giữa Việt Nam và các nước trên thế giới, dẫn đến sự chênh lệch giá trị ngành nông nghiệp giữa các quốc gia. Vì vậy, trong xu hướng hội nhập và cạnh tranh dòng vốn đầu tư toàn cầu, để nhà đầu tư có cái nhìn khách quan về trình độ phát triển nông nghiệp các nước và có niềm tin vào chất lượng thông tin tài chính trên thị trường vốn, Việt Nam cũng như các nước khác cần phản ánh giá trị tài sản của ngành theo chuẩn mực kế toán chung thống nhất

 Thứ 2:

Theo CMKT Việt Nam thì các TSSH được ghi nhận tách biệt thành TSCĐ và Hàng tồn kho. Cây lâu năm, súc vật được xem là TSCĐ. Cây lâu năm, súc vật cho sản phẩm chưa cho sản phẩm được ghi nhận vào mục đầu từ XDCB. Các sản phẩm chưa thu hoạch được coi là Sản phẩm dở dang, Sp thu hoạch được coi là Thành phẩm. Mỗi kỳ kế toán tính khấu hao và hạch toán vào chi phí đối với tài sản sinh học. Như vậy Giá trị còn lại của TS sẽ giảm dần. SPDD và Thành phẩm cũng được ghi nhận theo giá gốc. Như vậy việc ghi nhận và trình bày về tài sản sinh học và sản phẩm sinh học theo các chế độ kế toán khác nhau có thể dẫn đến sự thay đổi kết quả kinh doanh trên BCTC. Nguyên tắc giá gốc giúp kế toán thực hiện nguyên tắc thận trọng nhưng nó ko giúp đánh giá khách quan tình hình kinh doanh nhất là đối với các doanh nghiệp nông nghiệp.

\* Đẩu tiên, để áp dụng IAS 41, CMKT Việt Nam cần thừa nhận và đưa vào sử dụng nguyên tắc kế toán giá trị hợp lý. Ngoài ra, cần có thị trường hoạt động và thanh khoản tạo cơ sở tham chiếu, đo lường giá trị hợp lý một cách đáng tin cậy cho các tài sản sinh học và sản phẩm nông nghiệp, cần có nguồn nhân lực chất lượng cao, có khả năng hiểu và vận dụng các Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế IFRS nói chung và IAS 41 nói riêng.

 Thứ 3: Về lựa chọn phương pháp tính khấu hao

Từ đặc diểm sinh học của cây công nghiệp: Kết quả kinh doanh phụ thuộc vào sản lượng thu hoạch trong năm, sản lượng mỗi năm khác nhau phụ thuộc vào thiên nhiên, quá trình chăm sóc và kỹ thuật chăm sóc. Việc các doanh nghiệp lựa chọn phương pháp khấu hao theo đường thẳng là chưa phù hợp, theo đó nên lựa chọn phương pháp khấu hao theo sản lượng thì phù hợp hơn. Công thức tính như sau:

Mức trích khấu hao trên năm= lượng sản phẩm thu hoạch trên năm\*mức khấu hao bình quân cho mỗi đơn vị sản phẩm. Trong đó: Mức khấu hao trên mỗi đơn vị sản phẩm= Nguyên giá TSCĐ/Sản lượng theo năng suất thực tế (Là lượng sản phẩm dự kiến thu hoạch được căn cứ vào năm kinh doanh của TSCĐ).

 Thứ 4: Về vấn đề công bố thông tin

Các thông tin về mô hình xác định giá, tài sản sinh học, sản phẩm nông nghiệp sẽ được công bố công khai và minh bạch đảm bảo tính thông nhất và hợp lý của các loại thông tin tài chính. Việc áp dụng IAS 41 trong hạch toán thể hiện khung khái niệm và tính thông nhất cao giữ các chuẩn mực. VAS cò nhiều vấn đề mâu thuẫn giữa các chuẩn mực, hoặc không thống nhất trong việc hướng dẫn các chuẩn mực đó. Vì vậy, trong điều kiện có thể, nên khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất đặc biết là các doanh nghiệp SXNN áp dụng CMKT quốc tế làm cơ sở hạch toán. Như vậy mọi thông tin trên BCTC sẽ rõ ràng và minh bạch hơn.

\* Ngoài ra, về phía Chính phủ cần tiếp tục ban hành và thực thi các chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích các doanh nghiệp nông nghiệp phát triển, tiến tới niêm yết trên sàn giao dịch, mở rộng quy mô ngành, tạo áp lực cạnh tranh và tăng cơ hội hội nhập quốc tế. Thêm vào đó, cần có một lộ trình (cả trong ngắn hạn và dài hạn) thích hợp để áp dụng Chuẩn mực này.

***Tài liệu tham khảo***:

1. Bộ tài chính (2006), CMKT Việt Nam
2. Chuẩn mực kế toán quốc tế số 41
3. Th.S Lê Thị Hương Thủy, Sự khác biệt giữa chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế trong việc ghi nhận và báo cáo giá trị các tài sản sinh học trong DN nông nghiệp.
4. PGS.TS Hoàng Tùng và ThS. Nguyễn Thị Cẩm Vân, “Vận dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về nông nghiệp (IAS 41) trong các doanh nghiệp trồng cây nông nghiệp Việt Nam”, Tạp chí Kế toán và Kiểm toán, Số tháng 1+2/2013, trang 29 – 32.
5. IASB, 2000, IAS 41, <http://www.iasplus.com/en/standards/standards/standard40>
6. PricewaterhouseCoopers, 2011, Forest Industry: Application Review of  IAS41 Agriculture